**HƯỚNG DẪN LẬP**

**Mẫu “Chứng nhận đối tượng bảo hiểm xã hội (VN/KR1)”**

**1. Mục đích:**

Ghi thông tin của người lao động, đơn vị sử dụng lao động tại Việt Nam được cấp chứng nhận đối tượng BHXH.

**2. Trách nhiệm lập:** cơ quan BHXH

**3. Căn cứ lập**: TK1-TS, TK3-TS, D02-LT; Quyết định phái cử của đơn vị

 **4. Nội dung:**

Mục I: Thông tin người lao động

(1) Họ và tên: Ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên bằng chữ in hoa có dấu của người lao động

(2) Ngày sinh: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh như trong chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu

(3) Số Căn cước công dân: Ghi số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người tham gia được cơ quan có thẩm quyền cấp; đánh dấu vào ô “loại lao động” tương ứng trên Quyết định phái cử/HĐ...thời hạn.

(4) Quốc tịch: Việt Nam

(5) Mã số BHXH do BHXH Việt Nam cấp (nếu có): Ghi mã số BHXH đã được cơ quan BHXH cấp

(6) Loại lao động: Ghi số của Quyết định phái cử/ HĐ...thời hạn

Mục II

(1) Tên đơn vị: Ghi đầy đủ tên đơn vị

(2) Địa chỉ: Ghi địa chỉ theo quyết định thành lập, giấy phép kinh doanh

(3) Mã số BHXH của đơn vị: Ghi mã số đơn vị do cơ quan BHXH cấp.

Mục III: Thông tin cơ quan/ doanh nghiệp Hàn Quốc: Ghi theo Quyết định phái cử.

Mục IV: Xác nhận của cơ quan BHXH Việt Nam

(1) Trách nhiệm lập: Cán bộ chuyên quản phụ trách Thu, Sổ - Thẻ

Ghi thời gian được miễn trừ pháp luật hưu trí quốc gia Hàn Quốc theo Điều 6 hoặc Điều 8 của Hiệp định

Thời gian từ tháng.....đến tháng....: Ghi thời gian theo Quyết định phái cử của đơn vị hoặc thời gian đơn vị/doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu tại Hàn Quốc ghi trên Hợp đồng đơn vị cung cấp.

**HƯỚNG DẪN LẬP**

**Biểu mẫu trao đổi dữ liệu về chứng nhận đối tượng bảo hiểm xã hội (VN/KR2)**

**1. Mục đích:**

Báo cáo tổng hợp kết quả số lượng cấp giấy chứng nhận đối tượng BHXH của người lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc; số lượng chứng nhận BHXH của người Hàn Quốc làm việc tại Việt Nam để phục vụ công tác quản lý và việc trao đổi số liệu giữa hai quốc gia.

**2. Căn cứ lập:** Danh sách cấp chứng nhận đối tượng bảo hiểm xã hội (mẫu đính kèm)

**3. Trách nhiệm lập:** Hàng năm

**4. Phương pháp lập:**

Dữ liệu về Chứng nhận đối tượng BHXH

a) Số lượng giấy chứng nhận đối tượng BHXH: Cột tổng cộng của danh sách cấp chứng nhận đối tượng BHXH.

b) Thời gian ban hành chứng nhận: Ghi khoảng thời gian lập biểu chứng nhận (từ ngày.....đến ngày......) theo phương thức hàng quý/năm của kỳ trao đổi dữ liệu theo Thỏa thuận thực hiện.

c) Ghi chú: Ghi các thông tin khác (nếu có)

**Danh sách cấp chứng nhận đối tượng bảo hiểm xã hội**

**(kèm theo mẫu VN/KR2)**

**1. Mục đích:**

Báo cáo chi tiết số lượng, danh sách cấp giấy chứng nhận đối tượng BHXH của người lao động Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc để phục vụ công tác quản lý và việc trao đổi số liệu giữa cơ quan BHXH Việt Nam và cơ quan Hưu trí Quốc gia Hàn Quốc

**2. Căn cứ lập:** Mẫu VN-KR1, TK1-TS, TK3-TS, D02-LT của đơn vị

**3. Trách nhiệm lập:** Quý, năm

**4. Phương pháp lập**: Căn cứ mẫu VN-KR1, TK1, TK3, D02-LT; Quyết định phái cử của đơn vị lập và cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý thu ghi vào các cột theo từng tiêu thức tương ứng.

Cột B: Ghi số chứng nhận do cơ quan BHXH cấp

Cột C: Ghi tên của từng người lao động

Cột 1: Ngày tháng năm sinh của người lao động

Cột 2: Ghi loại nghề nghiệp theo Quyết định phái cử (nếu có)

Cột 3,4: Ghi rõ thông tin về doanh nghiệp tại Hàn Quốc mà người lao động Việt Nam được phái cử.

Cột 5,6,7: Ghi rõ thông tin về doanh nghiệp Việt Nam cử lao động Việt Nam sang Hàn Quốc.

Cột 8: Ghi ngày tháng năm bắt đầu được miễn trừ theo Quyết định phái cử/ HĐ có thời hạn của người lao động.

Cột 9: Ghi ngày tháng năm kết thúc được miễn trừ theo Quyết định phái cử/ HĐ có thời hạn của người lao động.

Cột 10: Ghi số, ngày tháng năm của Quyết định phái cử/ HĐ có thời hạn của người lao động và các thông tin khác (nếu có).

**HƯỚNG DẪN LẬP**

**Danh sách tiếp nhận chứng nhận đối tượng BHXH của người Hàn Quốc; dừng tham gia BHXH của người Việt Nam (mẫu TNDT/HĐ)**

**1. Mục đích:**

Báo cáo chi tiết số lượng (số người) chứng nhận đối tượng BHXH của người Hàn Quốc làm việc tại Việt Nam; chi tiết và tổng cộng số người dừng tham gia BHXH tại Việt Nam để tham gia BHXH tại Hàn Quốc nhằm phục vụ công tác quản lý.

**2. Căn cứ lập:** Mẫu VN-KR1, TK1-TS, TK3-TS, D02-LT của đơn vị, Quyết định phái cử; HĐLĐ có thời hạn ở Hàn Quốc.

**3. Trách nhiệm lập:** Quý, năm

**4. Phương pháp lập**: Căn cứ mẫu VN-KR1, TK1-TS, TK3-TS, D02-LT, Quyết định phái cử, HĐLĐ có thời hạn ở Hàn Quốc hoặc HĐLĐ được gia hạn kèm theo văn bản gia hạn HĐLĐ hoặc HĐLĐ được ký mới tại Hàn Quốc của đơn vị lập và cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý thu ghi vào các cột theo từng tiêu thức tương ứng.

Cột B: Ghi tên của từng người lao động

Cột 1: Ngày tháng năm sinh của người lao động

Cột 2: Ghi nghề nghiệp của người lao động (nếu có)

Cột 3,4,5,6: Ghi rõ thông tin doanh nghiệp Việt Nam, Hàn Quốc phái cử/tuyển dụng tại chỗ (nếu có)

Cột 7: Ghi ngày tháng năm bắt đầu được miễn trừ theo Chứng nhận đối tượng BHXH (đối với lao động Hàn Quốc); ghi thời hạn bắt đầu đi làm việc ở Hàn Quốc đối với lao động Việt Nam phải dừng thu từ 01/01/2024.

Cột 8: Ghi ngày tháng năm kết thúc được miễn trừ theo Chứng nhận đối tượng BHXH (đối với lao động Hàn Quốc); ghi thời hạn kết thúc đi làm việc ở Hàn Quốc đối với lao động Việt Nam phải dừng thu từ 01/01/2024.

Cột 9: Ghi số, ngày tháng năm của Quyết định phái cử của lao động Hàn Quốc/ HĐ có thời hạn của người lao động Việt Nam và các thông tin khác (nếu có).